

Bản án số: 36/2024/HS-ST
Ngày: 16/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA – TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Quỳnh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Oanh

2. Ông Lê Văn Luận

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Chi - Kiểm sát viên

Ngày 16/12/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: **34/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2024, đối với bị cáo:**

Trần Thanh B - sinh năm 2003; số CCCD: 001203031014 HKTT: Thôn Đ, xã N, huyện T, TP Hà Nội; Nơi ở: đường Phạm Ngũ Lão, phố 1, phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Giới tính: Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Văn T, Con bà: Cao Thị L; Vợ, con: chưa; Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/9/2024 đến ngày 13/9/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá. (có mặt)

Bị hại: Anh Nguyễn Quốc Trường T (có mặt)

Địa chỉ: SN 08/259 V, phường Q, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1981

Địa chỉ: 432 L, phường Đ, thành phố Thanh Hóa. (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên khoảng 09 giờ 30 phút ngày 04/8/2024, tại nhà của anh Nguyễn Quốc Trường T ở địa chỉ phố 1, đường Phạm Ngũ Lão, phố 1, phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa, Trần Thanh B lợi dụng lúc anh T đang ngủ, lục túi của anh T lấy trộm chìa khóa xe, giấy đăng ký của xe mô tô Zoomer BKS: 36AC-061.25 và căn cước công dân mang tên anh T. Sau đó, B mở khóa xe, lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Zoomer BKS: 36AC-061.25 của anh T mang đến cửa hàng cầm đồ Long H, địa chỉ tại 432 Lê Lai, phường Đông Sơn, thành phố Thanh Hóa cầm cố cho anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1981 (là chủ cơ sở cầm đồ) lấy số tiền 40.000.000đ. Sau khi cầm cố chiếc xe, B quay về phòng trọ thu dọn đồ đạc cá nhân, bỏ trốn và chặn mọi liên lạc với anh T.

Ngày 10/9/2024, Trần Thanh B đến Công an thành phố Thanh Hóa đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội.

Ngày 14/8/2024, anh Nguyễn Xuân H đã giao nộp cho Cơ quan Công an 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Zoomer, BKS: 36AC-061.25 cùng 01 đăng ký của xe BKS: 36AC-061.25 và 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Quốc Trường T.

Kết luận định giá tài sản số 77/KL-HĐĐGTS ngày 26/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa định giá chiếc xe máy nhãn hiệu Zoomer, BKS: 36AC-061.25 của anh Nguyễn Quốc Trường T tại thời điểm bị trộm cắp có giá trị là 65.000.000đ (Sáu mươi lăm triệu đồng).

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Quốc Trường T 01 xe máy nhãn hiệu Zoomer BKS: 36AC-061.25, 01 đăng ký của xe Zoomer BKS: 36AC-061.25 và 01 căn cước công dân số 038098017984 mang tên Nguyễn Quốc Trường T. Anh T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo chưa trả lại số tiền 40.000.000 đồng cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Xuân H. Anh H yêu cầu B phải trả lại số tiền 40.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số 321/CTr-VKS ngày 01/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hóa đã truy tố Trần Thanh B về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS;

Tại phiên tòa đại diện VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 BLHS. Mức hình phạt VKS đề nghị đối với bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù. Về phần dân sự: buộc bị cáo phải trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng). Ngoài ra VKS còn đề nghị buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện VKS.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không khiếu nại gì.

[2] Về hành vi phạm tội:

Khoảng 09h30' ngày 04/8/2024, tại tại nhà của anh Nguyễn Quốc Trường T ở địa chỉ phố 1, đường Phạm Ngũ Lão, phố 1, phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa, Trần Thanh B trộm cắp 01 xe mô tô Zoomer BKS: 36AC-061.25 của anh Nguyễn Quốc Trường T. Tài sản bị chiếm đoạt được định giá là 65.000.000đ.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều, phù hợp với báo cáo của người bị hại, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội nêu trên của Trần Thanh B có đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS như cáo trạng của VKSND thành phố Thanh Hóa truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Lợi dụng chủ tài sản sơ hở trong việc quản lý tài sản bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản rồi nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an chung, cần pH xử lý nghiêm minh.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng tình tiết thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 – BLHS.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Căn cứ vào nhân thân, mức độ hành vi phạm tội thấy rằng: Bị cáo đang trong độ tuổi lao động, nhưng không chịu khó làm ăn, thích hưởng thụ nên đã lao vào con đường phạm tội. Điều đó cho thấy bị cáo không có khả năng tự cải tạo, xem thường pháp luật. Do đó, khi xem xét về hình phạt cần áp dụng Điều 38 BLHS để cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, nên giảm cho bị cáo một phần hình phạt để yên tâm cải tạo thành người có ích cho xã hội.

Do bị cáo không có công việc ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về phần dân sự: Bị hại anh Nguyễn Quốc Trường T đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì thêm.

Đối với số tiền 40.000.000 đồng là tiền bị cáo do bị cáo đã cầm cố chiếc xe mô tô Zoomer BKS: 36AC-061.25 cho anh Nguyễn Xuân H. Đến nay, bị cáo vẫn chưa trả lại cho anh H và anh Nguyễn Xuân H yêu cầu bị cáo pH trả lại số tiền trên. Nên buộc bị cáo pH trả lại số tiền 40.000.000 đồng cho anh H.

[5] Về án phí: Bị cáo pH nộp án phí HSST và dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 BLHS; Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh B phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Trần Thanh B 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/9/2024.

Về phần dân sự: Buộc bị cáo pH trả lại cho anh Nguyễn Xuân H số tiền 40.000.000 đồng.

Án phí: Bị cáo pH nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.000.000đ (hai triệu đồng) án phí dân sự có giá ngạch.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Công an TPTH;
- Chi cục THA DS TP Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Thị Quỳnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Oanh

Lê Văn Luận

Trương Thị Quỳnh

